Cơ quan:UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 27/12/2022 16:42:31

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62 /2022/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3135/TTr-SNN ngày 22 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế (Bộ NNPTNT);
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quyết định số 62 /2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (viết tắt là khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình được quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐẢM BẢO YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÁC KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ KHU KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN KHÁC; KHU ĐÔ THỊ; ĐIỂM DU LỊCH, KHU DU LỊCH; KHU CÔNG NGHIỆP; KHU DI TÍCH LỊCH SỬ; ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN VÀ CÔNG TRÌNH

Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác

1. Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp giảm độ sâu phần đáy moong, thoát nước không để tạo thành hố chứa nước nhằm bảo đảm an toàn.

2. Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu cắm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ.

3. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan; trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

4. Đối với khai trường là moong dạng hố mỏ có đáy moong khi kết thúc khai thác nằm trên mực nước ngầm hoặc mực nước tự chảy phải thực hiện việc lấp đầy moong tới mức có thể nhằm giảm sự chênh cao của moong với địa hình xung quanh; tạo hệ thống lưu, thoát nước và trồng cây, phủ xanh trên toàn bộ khai trường; cải tạo, củng cố bờ moong đảm bảo an toàn kỹ thuật; xây dựng bờ kè và hệ thống thoát nước; trồng cây và phủ xanh toàn bộ đáy moong; tái tạo hệ sinh thái và môi trường gần với trạng thái môi trường ban đầu.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị, khu công nghiệp

1. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa lũ.

2. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp gia cố, giằng chống, sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

3. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

4. Kiểm tra kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, lũ và có các giải pháp khắc phục khi có mưa lớn.

5. Kiểm soát quy trình cắt tỉa, giằng chống cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

6. Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi đến mùa mưa bão, giông sét.

7. Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau thiên tai nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch

1. Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết để có hướng dẫn cần thiết, bảo đảm biện pháp an toàn cho người lao động cũng như khách du lịch vào tham quan, đồng thời chủ động thực hiện việc ngừng phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra bão, lũ.

2. Kiểm tra, rà soát thực trạng toàn bộ cơ sở vật chất, có biện pháp gia cố, giằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách du lịch.

3. Có biện pháp đảm bảo an toàn khi kinh doanh các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch theo quy định tại Điều 9 Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

4. Các khu du lịch, điểm du lịch phải ban hành nội quy cụ thể và lập phương án phòng, chống thiên tai dựa trên cơ sở đặc điểm tình hình của khu vực, phải phù hợp với chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và kết hợp với địa phương nơi hoạt động kinh doanh du lịch để xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

5. Thành lập và tập huấn kỹ năng nghiệp vụ cho tổ chức, bộ phận bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu đặc biệt tại khu vực tắm biển, ghềnh, thác, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại khu, điểm du lịch; phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên và lập chế độ thường trực mùa lũ, bão; các bộ phận trên có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa rủi ro, bảo đảm an toàn tính mạng của khách du lịch (cắm cờ báo khu vực nguy hiểm), trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đến tính mạng, tài sản đối với khách du lịch.

Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu di tích lịch sử

1. Các tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý di tích có trên địa bàn phải tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện các hệ thống thiết chế văn hóa, các di tích lịch sử có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai bão, lũ và sạt lở đất; báo cáo cấp trên và chính quyền địa phương để có phương án xử lý kịp thời.

2. Chủ động triển khai phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho tài liệu, hiện vật, cổ vật đang được lưu giữ, trưng bày tại bảo tàng và di

tích; chằng chống nhà cửa, cắt tỉa, chặt hạ độ cao của cây xanh tại di tích, kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất các công trình kiến trúc nguy cấp thì lắp đặt hệ giằng chống bão và chống đỡ hệ khung chịu lực; ưu tiên chống đỡ hệ khung và bao che chống dột, chống xuống cấp.

3. Tu bổ các bộ phận bị hư hỏng, gia cường, gia cố, diệt trừ dây leo gây hại, bảo quản định kỳ cho di tích, nhà trưng bày lưu niệm; nghiên cứu triển khai số hóa dữ liệu về di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh để có thể khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu mở để phục vụ công tác quản lý và trao đổi thông tin.

4. Lắp đặt hệ thống cảnh báo nguy hiểm đối với những điểm di tích có nguy cơ cao do tác động của thiên tai để đảm bảo tuyệt đối an toàn về di tích và tính mạng người quản lý và khách tham quan.

Điều 8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư nông thôn

1. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

2. Kiểm tra, rà soát và có biện pháp hướng dẫn giúp người dân sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

3. Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, bờ suối, sườn đồi, chân đồi.

4. Hàng năm trước mùa mưa bão rà soát, cập nhật phương án sơ tán người dân theo từng cấp độ rủi ro thiên tai, bảo đảm yêu cầu về phương tiện và vị trí sơ tán; đảm bảo điều kiện và môi trường sinh hoạt người dân như: Lương thực, thực phẩm, y tế, nước sạch trong thời gian bị ngập lụt, sơ tán.

Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

1. Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình.

2. Bảo trì, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý sự cố công trình, hạng mục công trình, máy móc, thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai theo quy định.

3. Kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình liên quan đến phòng, chống thiên tai và khu vực chịu tác động khi vận hành công trình.

4. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần

trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

5. Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như ven sông, khu vực thường xuyên chịu tác động của mưa, lũ, bão, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, khu vực đông dân cư.

6. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành, phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho công trình theo quy định Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan.

7. Tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo, hướng dẫn, sắp xếp cho người tham gia giao thông theo quy định, đảm bảo an toàn trong trường hợp thiên tai xảy ra.

8. Cắm biển cảnh báo khu vực thường xuyên sạt lở đất đá, ngập lụt; có phương án bảo vệ người và tài sản trong trường hợp thiên tai xảy ra.

9. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng

1. Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý tại Quy định này.

2. Xây dựng, kiện toàn lực lượng, phân công thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; rà soát, xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý phải có nội dung bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

3. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai; cung cấp đầy đủ kiến thức về thiên tai, tác động của thiên tai, biện pháp phòng, chống thiên tai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động trong phạm vi quản lý.

4. Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và

công trình thuộc phạm vi quản lý.

5. Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

6. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình.

7. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

8. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đảm bảo cung cấp kiến thức, kỹ năng và biện pháp về yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình.

2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

3. Phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành để được giải quyết.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du

lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.

b) Kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền hiện trạng công trình và mức độ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

c) Xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình và các hành vi vi phạm về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan khác.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo định kỳ hằng năm kết quả thực hiện nội dung tại Quy định này gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 01 tháng 5.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ hằng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nội dung tại Quy định này gửi Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 5./.